

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:191/2019/HNGĐ - ST
Ngày 08 - 11 - 2019
V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Thanh Khiết**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Bùi Hữu Khánh**

Ông **Nguyễn Văn Hành**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Chí Thêm** - Thư ký Tòa án

Trong ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 374/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Tô Hồng N**, sinh năm 1974 (Có mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, Cà Mau.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Ngọc T**, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp L, xã H, huyện C, Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 01 tháng 8 năm 2019 và tại phiên tòa, ông **Tô Hồng N** trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Ngọc T kết hôn vào năm 1991 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng đến năm 1997 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, bà Nguyễn Ngọc T không chăm lo cho cuộc sống gia đình, sự việc không được tháo gỡ và kéo dài theo thời gian, từ đó mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng gay gắt và trầm trọng hơn. Nên ông và bà Thúy đã sống ly thân với nhau từ năm 1997 cho đến nay. Nay ông xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu xin ly hôn với Bà Nguyễn Ngọc T.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Ngọc T có 01 người con chung là Tô Huyền M, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành có khả năng tự lao động kiếm sống cho bản thân, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông N xác định ông và bà Nguyễn Ngọc T không có tài sản chung và cũng không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bà Nguyễn Ngọc T kể từ khi thụ lý vụ án, mặc dù đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bà Nguyễn Ngọc T vẫn không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập bà Nguyễn Ngọc T họp lệ đến lần thứ hai để đến Tòa án để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng Bà Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có bất cứ văn bản nào có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của ông Tô Hồng N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhận định:

[1] Tranh chấp giữa ông Tô Hồng N và bà Nguyễn Ngọc T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Nguyễn Ngọc T có địa chỉ tại Ấp L, xã H, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Ông Tô Hồng N và Bà Nguyễn Ngọc T kết hôn vào năm 1991 không có đăng ký kết hôn. Nên đây là hôn nhân không hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án nhân dân huyện cái Nước, tỉnh Cà Mau triệu tập họp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập bà Nguyễn Ngọc T họp lệ đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bà Nguyễn Ngọc T vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với bà Nguyễn Ngọc T.

Hội đồng xét xử xét thấy, ông Tô Hồng N và bà Nguyễn Ngọc T không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật vì vậy mối quan hệ hôn nhân giữa

Ông N và bà Thúy không có giá trị pháp lý. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên bố không công nhận ông Tô Hồng N và bà Nguyễn Ngọc T là vợ chồng.

Về con chung: Ông Tô Hồng N và Bà Nguyễn Ngọc T 01 người con chung là Tô Huyền M, sinh năm 1992 hiện đã trưởng thành có khả năng tự lao động kiếm sống cho bản thân, nên không yêu cầu giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Tô Hồng N xác định ông và bà Nguyễn Ngọc T không tài sản chung, vợ chồng không có nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng. Nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này ông Tô Hồng N và bà Nguyễn Ngọc T có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì ông Tô Hồng N và bà Nguyễn Ngọc T đều có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm ông Tô Hồng N phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 9,14, 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Tuyên bố ông **Tô Hồng N** và bà **Nguyễn Ngọc T** không phải là vợ chồng.

[2] Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Tô Hồng N phải ônugu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền là 300.000 (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004682 ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Ông Tô Hồng N đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,

7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Ngọc T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thanh Khiết